

Ch S, ngày 21 tháng 02 năm 2018

Số: 13/2018/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Ng, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Th H, xã Ch P, huyện Ch S, tỉnh G L.

Bị đơn: Anh Trần Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Th H, xã Ch P, huyện Ch S, tỉnh Gi L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Ng và anh Trần Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Dương Thị Ng và anh Trần Đ có 03 con chung là các cháu: Trần Quốc V, sinh ngày 07/10/2006, cháu Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 25/02/2014 và cháu Trần Quốc V, sinh ngày 26/6/2015. Cháu Trần Quốc V có nguyện vọng được ở với anh Trần Đ.

Giao cho anh Trần Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là các cháu: Trần Quốc V, sinh ngày 07/10/2006, cháu Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 25/02/2014 và cháu Trần Quốc V, sinh ngày 26/6/2015 cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Đ không yêu cầu chị Dương Thị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Vì lợi ích của con chung chị Dương Thị Ng và anh Trần Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; chị Ng có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở việc chị thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị Ng và anh Trần Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí sơ thẩm, chị Dương Thị Ng và anh Trần Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng chị Ng tự nguyện nộp thay phần án phí của anh Đ phải nộp, nên phần án phí mà chị Ng phải nộp là: 150.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp trước đây, theo biên lai số 0001613 ngày 23/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Hoàn lại cho chị Ng phần tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Ch S (02 bản);
- THADS huyện Chư S (01 bản);
- UBND xã Ch P (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản);

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Hiếu

